

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN
MIỀN BẮC 2

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN
MIỀN BẮC 2**

(*Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỒI KÉ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Điện	Chủ tịch (bắt nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2012)
Ông Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2012)
Ông Nguyễn Đức Lưu	Ủy viên
Ông Trương Chí Thành	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên
Bà Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên
Ông Phan Huy Chí	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trương Chí Thành	Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Hải	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Đăng	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Trương Chí Thành
Giám đốc

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cố đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cách đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2013, từ trang 4 đến trang 22. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau:

Như trình bày tại Thuyết minh số 9 và Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đang theo dõi trên Tài khoản 241 "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" và Tài khoản 242 "Chi phí trả trước dài hạn" các khoản chi phí cho công trình thủy điện Chu Linh - Cốc San, Sứ Pán, Tà Thàng đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện đầu tư từ các năm trước và chuyển giao cho Công ty với số tiền tương ứng là 6.187.676.701 đồng và 2.938.961.039 đồng. Hiện tại, các dự án này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển giao cho chủ đầu tư khác. Công ty đang phối hợp cùng Vinaconex, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và chủ đầu tư được chuyển giao các dự án nêu trên để thu hồi các khoản chi phí mà Vinaconex đã đầu tư trước đây. Việc điều chỉnh số liệu kế toán sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của Vinaconex và các bên liên quan.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến (Tiếp theo)

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau (Tiếp theo):

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 338.963.777.209 đồng. Đây là dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đang làm các thủ tục xin gia hạn các khoản vay và tin tưởng rằng đề nghị của Công ty sẽ được các ngân hàng chấp nhận. Theo đó, Ban Giám đốc cho rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong tương lai và vì vậy báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này.

Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý phát sinh trong năm 2012 vào giá trị các công trình đầu tư và phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên bảng cân đối kế toán với số tiền 6.580.499.764 đồng. Việc hạch toán này phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Công ty về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, đồng thời tổng chi phí quản lý dự án lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 chưa vượt quá mức quy định trong tổng mức đầu tư thực hiện dự án đã được điều chỉnh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty ngày 29 tháng 9 năm 2012.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV

*Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM*

*Ngày 20 tháng 3 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*



Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B-01-DN
Đơn vị: VND

TAI SAN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		46.344.490.334	80.174.126.850
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	239.187.864	5.202.373.423
1. Tiền	111		239.187.864	192.264.196
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.010.109.227
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	5.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.997.946.759	64.253.745.033
1. Phải thu khách hàng	131		-	1.755.629.472
2. Trả trước cho người bán	132	5	40.016.152.773	59.198.381.538
3. Các khoản phải thu khác	135	6	4.981.793.986	3.299.734.023
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.107.355.711	5.718.008.394
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		409.209.717	4.145.905.478
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		24.476.249	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		673.669.745	1.572.102.916
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		1.093.860.064.543	827.059.567.060
I. Tài sản cố định	220		1.071.277.608.439	804.477.110.956
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	12.080.961	51.669.574
- Nguyên giá	222		1.886.488.735	1.886.488.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.874.407.774)	(1.834.819.161)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		641.858.704	803.769.008
- Nguyên giá	225		971.461.818	971.461.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(329.603.114)	(167.692.810)
3. Tài sản cố định vô hình	227	8	8.291.305.131	8.291.305.131
- Nguyên giá	228		8.301.395.131	8.301.395.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.090.000)	(10.090.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	1.062.332.363.643	795.330.367.243
II. Tài sản dài hạn khác	260		22.582.456.104	22.582.456.104
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	10.535.256.104	10.535.256.104
2. Tài sản dài hạn khác	268	11	12.047.200.000	12.047.200.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.140.204.554.877	907.233.693.910

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		923.499.940.308	690.680.387.397
I. Nợ ngắn hạn	310		385.811.293.742	189.995.604.685
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	211.053.206.190	132.725.996.786
2. Phải trả người bán	312		73.315.884.889	44.398.867.718
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		927.200	38.854.628
4. Phải trả người lao động	315		1.895.627.979	1.728.120.838
5. Chi phí phải trả	316	13	97.686.842.670	9.304.462.628
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.858.804.814	1.799.302.087
II. Nợ dài hạn	330		537.688.646.566	500.684.782.712
1. Phải trả dài hạn khác	333		350.000.000	350.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	14	537.338.646.566	500.334.782.712
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		216.704.614.569	216.553.306.513
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	216.704.614.569	216.553.306.513
1. Vốn điều lệ	411		193.896.507.633	193.896.507.633
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.642.450.000	10.642.450.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		10.836.183.806	10.295.526.491
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.329.473.130	1.718.822.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.140.204.554.877	907.233.693.910

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

1. Ngoại tệ các loại



Trương Chí Thành
Giám đốc

31/12/2012

828

827

Trần Ngọc Thủy
Kế toán trưởng

Lê Thu Hường
Người lập biểu

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012		2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($10 = 01 - 02$)	10		-	-	-
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		-	-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($20 = 10 - 11$)	20		-	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		342.134.782	2.082.312.818	
7. Chi phí tài chính	22		122.664.306	642.461.416	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		120.289.274	517.872.694	
8. Chi phí bán hàng	24		-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		-	-	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { $30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)$ }	30		219.470.476	1.439.851.402	
11. Thu nhập khác	31		-	-	-
12. Chi phí khác	32		112.749.751	77.517.727	
13. (Lỗ) khác ($40 = 31 - 32$)	40		(112.749.751)	(77.517.727)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ($50 = 30 + 40$)	50		106.720.725	1.362.333.675	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		35.269.984	340.583.419	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ($60 = 50 - 51$)	60		71.450.741	1.021.750.256	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	16	4	53	



Trương Chí Thành
 Giám đốc

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Trần Ngọc Thủy
 Kế toán trưởng

Lê Thu Hường
 Người lập biểu

BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE

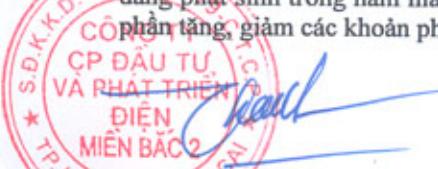
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B-03-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LUU CHUYEN TIEN TỪ HOAT ĐONG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	106.720.725	1.362.333.675
2. Điều chỉnh cho các khoản			
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(342.134.782)	(2.082.312.818)
Chi phí lãi vay	06	120.289.274	517.872.694
3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(115.124.783)	(202.106.449)
Thay đổi các khoản phải thu	09	23.866.450.957	79.681.367.139
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	3.340.846.450	26.831.708.266
Thay đổi chi phí trả trước	12	-	5.277.775
Tiền lãi vay đã trả	13	(23.527.249.099)	(13.252.365.756)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(103.479.475)	(534.086.168)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(460.800.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.000.644.050	92.529.794.807
II. LUU CHUYEN TIEN TỪ HOAT ĐONG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(128.637.037.649)	(390.896.030.390)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	2.000.000.000
3. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay	27	342.134.782	2.038.663.114
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(123.294.902.867)	(386.857.367.276)
III. LUU CHUYEN TIEN TỪ HOAT ĐONG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	61.890.230.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	120.718.544.411	309.816.828.813
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.387.471.153)	(93.363.404.778)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(157.333.328)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	115.331.073.258	278.186.320.707
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(4.963.185.559)	(16.141.251.762)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.202.373.423	21.343.625.185
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	239.187.864	5.202.373.423

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 73.315.884.889 đồng (năm 2011 là 44.398.867.718 đồng) - là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Trương Chí Thành
 Giám đốc

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Trần Ngọc Thủy
 Kế toán trưởng

Lê Thu Hường
 Người lập biếu

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng các Nhà máy Thuỷ điện được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/VC-TCLĐ ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam. Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000019 lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 49 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 53).

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc, mua bán vật liệu xây dựng; Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, cấp thoát nước, thủy điện, điện, thủy lợi; Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu, công, các công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp, thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất; Đầu tư kinh doanh bất động sản, nhà ở và văn phòng cho thuê; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí; Sản xuất và mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phục vụ xây dựng; Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: đá, cát, sỏi.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 338.963.777.209 đồng. Đây là dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đang làm các thủ tục xin gia hạn các khoản vay và tin tưởng rằng đề nghị của Công ty sẽ được các ngân hàng chấp nhận. Theo đó, Ban Giám đốc cho rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong tương lai và vì vậy báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả, các khoản vay và công nợ tài chính khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Giám đốc, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty không có nợ phải thu quá hạn, khó đòi cần phải trích lập dự phòng.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2012	Số năm
Máy móc, thiết bị		6 - 7
Phương tiện vận tải		9 - 10
Thiết bị văn phòng		3 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai

Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Tài sản thuê tài chính thể hiện giá trị của xe ô tô Toyota thuê từ Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và các phần mềm kế toán và thiết kế đào lắp được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không phải trích khấu hao. Các phần mềm kế toán và thiết kế đào lắp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng, tất cả các khoản chi phí quản lý phát sinh trong năm hoàn toàn phục vụ cho Dự án Thủy điện Ngòi Phát. Theo đó, Công ty đã kết chuyển toàn bộ chi phí quản lý phát sinh trong năm 2012 với số tiền 6.580.499.764 đồng vào giá trị đầu tư công trình neu trên và phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” tại bảng cân đối kế toán. Việc hạch toán này phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Công ty về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, đồng thời tổng chi phí quản lý dự án lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 chưa vượt quá mức quy định trong tổng mức đầu tư thực hiện dự án đã được điều chỉnh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty ngày 29 tháng 9 năm 2012.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là các chi phí đã trả của các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi ngoại tệ, bao gồm chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ tại ngày lập báo cáo tài chính, được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần “Vốn chủ sở hữu” trên bảng cân đối kế toán. Khi kết thúc giai đoạn đầu tư, toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh thực tế lũy kế được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phần chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại lũy kế được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tối đa là 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình thủy điện và dự án bất động sản tại Lào Cai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên cơ sở số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được tính bảy trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh. Sau đó, Công ty sẽ áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tại Việt Nam.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bằng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty không chắc chắn về khả năng tạo ra lợi nhuận trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời phát sinh trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền mặt	1.682.732	39.690.801
Tiền gửi ngân hàng	237.505.132	152.573.395
Các khoản tương đương tiền	-	5.010.109.227
	239.187.864	5.202.373.423

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công ty Điện lực Lào Cai	307.000.000	307.000.000
Công ty Cổ phần Vimeco	2.128.542.714	3.042.000.539
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	15.998.058.304	15.998.058.304
Công ty TNHH Xây dựng và Xây lắp Thủy điện tinh Triết Giang	14.572.331.028	17.995.826.889
Công ty ANDRITZ HYDRO Private Limited	-	14.807.095.080
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	595.626.791	595.626.791
Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần LILAMA 3	2.666.464.000	2.666.464.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	2.487.539.775	2.487.539.775
Các đối tượng khác	1.060.590.161	1.098.770.160
	40.016.152.773	59.198.381.538

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7 (i)	2.000.000.000	2.000.000.000
Xí nghiệp Thủy điện chuyên ngành	931.955.106	-
Các khoản phải thu khác	2.049.838.880	1.299.734.023
	4.981.793.986	3.299.734.023

- (i) Phản ánh khoản cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7 vay ngắn hạn với lãi suất là 0%.

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2012	296.757.388	1.200.889.655	388.841.692	1.886.488.735
Tại ngày 31/12/2012	296.757.388	1.200.889.655	388.841.692	1.886.488.735
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2012	290.854.607	1.197.600.229	346.364.325	1.834.819.161
Khấu hao trong năm	2.083.332	2.192.956	35.312.325	39.588.613
Tại ngày 31/12/2012	292.937.939	1.199.793.185	381.676.650	1.874.407.774
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2012	3.819.449	1.096.470	7.165.042	12.080.961
Tại ngày 31/12/2011	5.902.781	3.289.426	42.477.367	51.669.574

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 1.814.160.185 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 1.668.657.812 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2012	8.291.305.131	10.090.000	8.301.395.131
Tại ngày 31/12/2012	8.291.305.131	10.090.000	8.301.395.131
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2012	-	10.090.000	10.090.000
Tại ngày 31/12/2012	-	10.090.000	10.090.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2012	8.291.305.131	-	8.291.305.131
Tại ngày 31/12/2011	8.291.305.131	-	8.291.305.131

Giá trị quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và chi phí san nền, giải phóng mặt bằng liên quan đến lô đất tại đường Thùy Hoa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai như trình bày tại Thuyết minh số 12.

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DÀNG

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Công trình Thủy điện Ngòi Phát (i)	1.054.054.049.306	787.052.052.906
Công trình Khu đô thị thương mại Thùy Hoa	2.090.637.636	2.090.637.636
Công trình Thủy điện Chu Linh - Cốc San (ii)	4.257.321.341	4.257.321.341
Công trình Thủy điện Sử Pán (ii)	480.355.360	480.355.360
Công trình Thủy điện Tà Thàng (ii)	1.450.000.000	1.450.000.000
	1.062.332.363.643	795.330.367.243

- (i) Bao gồm chi phí lãi vay được vốn hóa vào giá trị công trình khi các cổ đông chưa góp đủ vốn điều lệ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 222.615.668.806 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 110.826.328.939 đồng).
- (ii) Các khoản chi phí cho các công trình thủy điện Chu Linh - Cốc San, Sử Pán, Tà Thàng với tổng số tiền là 6.187.676.701 đồng đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện đầu tư từ các năm trước và chuyển giao cho Công ty. Hiện tại, các dự án này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển giao cho chủ đầu tư khác. Công ty đang phối hợp cùng Vinaconex, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và chủ đầu tư được chuyển giao các dự án nêu trên để thu hồi các khoản chi phí mà Vinaconex đã đầu tư trước đây. Việc điều chỉnh số liệu kê toán sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của Vinaconex và các bên liên quan.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Chi phí trả cho các công trình chưa đủ điều kiện quyết toán - Dự án Thủy điện Chu Linh - Cốc San (i)	2.938.961.039	2.938.961.039
Chi phí trả cho các công trình chưa đủ điều kiện quyết toán - Dự án Thủy điện Ngòi Phát - Lào Cai (ii)	7.596.295.065	7.596.295.065
	10.535.256.104	10.535.256.104

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN (Tiếp theo)

- (i) Các khoản chi phí cho Dự án Thủy điện Chu Linh - Cốc San đã được Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện đầu tư từ các năm trước và chuyển giao cho Công ty. Hiện tại, dự án này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai chuyển giao cho chủ đầu tư khác. Công ty đang phối hợp cùng Vinaconex, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai và chủ đầu tư được chuyển giao dự án nêu trên để thu hồi các khoản chi phí mà Vinaconex đã đầu tư trước đây. Việc điều chỉnh số liệu kế toán sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của Vinaconex và các bên liên quan.
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đang tạm theo dõi giá trị các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán của Dự án Thủy điện Ngòi Phát - Lào Cai với số tiền là 7.596.295.065 đồng, theo Báo cáo kiểm toán số 464/VAE-XD-NVIII ngày 09 tháng 7 năm 2005 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam trên Tài khoản 242 - "Chi phí trả trước dài hạn". Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh vào báo cáo tài chính khi có quyết toán chính thức từ cơ quan có thẩm quyền.

11. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài sản dài hạn khác thể hiện khoản ký quỹ mở L/C tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo Thông báo mở L/C số 955 ngày 20 tháng 5 năm 2010 với mục đích nhập khẩu thiết bị cho Dự án Thủy điện Ngòi Phát từ nhà thầu của Ấn Độ với số tiền 12 tỷ đồng và khoản ký quỹ với số tiền là 47,2 triệu đồng tại Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam nhằm mục đích đảm bảo cho tài sản thuê tài chính là xe ô tô Toyota.

12. VAY VÀ NỢ NGÂN HẠN

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
<i>Vay ngắn hạn:</i>		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai (i)	139.295.872.846	46.733.789.157
Công ty Cổ phần Vimeco (ii)	500.000.000	500.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả:</i>		
Vay từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	54.000.000.000	12.134.874.296
Vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam	17.100.000.000	73.200.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	157.333.344	157.333.333
	211.053.206.190	132.725.996.786

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 05/082011/HĐHMTD/TCB-LCI ngày 15 tháng 8 năm 2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Công ty. Mục đích của khoản vay là thanh toán tiền hàng nhập khẩu thiết bị và các dịch vụ lắp đặt, hiệu chỉnh hòa điện Quốc gia thực hiện Dự án Thủy điện Ngòi Phát. Hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 203.000.000.000 đồng. Số dư gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 139.295.872.846 đồng. Thời hạn vay không quá 3 tháng theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất cho từng lần giải ngân do hai bên thỏa thuận và được quy định trên khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ lập cho mỗi lần rút vốn vay. Tài sản đảm bảo là giá trị quyền sử dụng đất của Công ty tại đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai.

- (ii) Ngày 13 tháng 12 năm 2011, Công ty ký khế ước vay vốn lưu động với Công ty Cổ phần Vimeco, với số tiền vay là 500.000.000 đồng. Khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 14 tháng 12 năm 2011 nhưng chưa được gia hạn. Lãi suất cố định là 14%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>31/12/2012</u> VND	<u>31/12/2011</u> VND
Lãi vay phải trả hợp đồng vay ngắn hạn	26.131.879.859	439.390.024
Lãi vay phải trả hợp đồng vay dài hạn	71.554.962.811	8.865.072.604
	97.686.842.670	9.304.462.628

14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>31/12/2012</u> VND	<u>31/12/2011</u> VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	410.999.247.566	424.720.600.373
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (ii)	126.339.399.000	75.456.849.000
Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (iii)	-	157.333.339
	537.338.646.566	500.334.782.712

- (i) Tại ngày 18 tháng 10 năm 2008, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch với hạn mức tối đa là 535,466 tỷ đồng, thời hạn vay là 144 tháng để thực hiện thanh toán một phần chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Phatk. Khoản vay chịu lãi suất không vượt quá mức trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong từng thời kỳ, được tính bằng (=) 4%/năm + lãi suất tham chiếu (là lãi suất huy động tiết kiệm bình quân từ dân cư bằng VND của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao Dịch, Chi nhánh Từ Sơn và Chi nhánh Lào Cai). Các tài sản đảm bảo bao gồm:
 - Bảo lãnh vô điều kiện, không hùy ngang của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) cho Công ty để vay vốn ngân hàng với giá trị bảo lãnh tối thiểu bằng tổng số tiền ngân hàng đã cam kết cho vay.
 - Thủ chấp cho Ngân hàng toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất, các công trình của dự án, kể cả nhà máy, cùng với các tòa nhà, công trình xây dựng và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền hay tọa lạc vĩnh viễn tại "Dự án" hay trên khu đất trong thời điểm hiện tại và tương lai; Toàn bộ máy móc thiết bị (trong phạm vi tối đa được các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho phép) và các động sản khác liên quan đến hoặc thuộc về Dự án (cho dù đang có hay sẽ hình thành trong tương lai) của Công ty theo hợp đồng thủ chấp.
- (ii) Tại ngày 18 tháng 10 năm 2008, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai với hạn mức tối đa là 437,745 tỷ đồng, thời hạn vay là 96 tháng để thực hiện thanh toán một phần chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Phatk. Khoản vay chịu lãi suất trong hạn là 11,4%/năm. Công ty dùng các tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án và các tài sản khác thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty để thế chấp cho khoản vay này.
- (iii) Tại ngày 30 tháng 11 năm 2010, Công ty ký hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam để thuê xe ô tô Toyota với số tiền là 472 triệu đồng, thời hạn thuê là 3 năm kể từ ngày giải ngân. Tiền thuê bao gồm nợ gốc và lãi thuê tài chính được trả định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất cho thuê tài chính là lãi suất cho thuê cơ bản của Đồng Việt Nam do Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán lần đầu tiên cho nhà cung cấp cộng (+) 0,3%/tháng và điều chỉnh 06 tháng/lần. Sau khi kết thúc hợp đồng thuê, tài sản sẽ được bán lại với giá tượng trưng là 2 triệu đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Trong vòng một năm	71.257.333.344	85.492.207.629
Trong năm thứ hai	153.756.000.000	121.896.830.524
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	208.583.399.000	147.875.340.556
Sau năm năm	<u>174.999.247.566</u>	<u>230.562.611.632</u>
	608.595.979.910	585.826.990.341
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	71.257.333.344	85.492.207.629
Số được trả sau 12 tháng	537.338.646.566	500.334.782.712

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Vốn điều lệ	Thặng dư vốn		Chênh lệch tỷ giá hồi đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	cổ phần			
Tại ngày 01/01/2011	132.006.277.633	10.642.450.000	877.584.005	697.072.133	144.223.383.771
Nhận vốn góp	61.890.230.000	-	-	-	61.890.230.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.021.750.256	1.021.750.256
Chênh lệch tỷ giá	-	-	9.417.942.486	-	9.417.942.486
Tại ngày 01/01/2012	<u>193.896.507.633</u>	<u>10.642.450.000</u>	<u>10.295.526.491</u>	<u>1.718.822.389</u>	<u>216.553.306.513</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	71.450.741	71.450.741
Chênh lệch tỷ giá	-	-	540.657.315	-	540.657.315
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	-	-	(460.800.000)	(460.800.000)
 Tại ngày 31/12/2012	 <u>193.896.507.633</u>	 <u>10.642.450.000</u>	 <u>10.836.183.806</u>	 <u>1.329.473.130</u>	 <u>216.704.614.569</u>

(i) Công ty chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức của Công ty năm 2011 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 20 tháng 3 năm 2012.

Cổ phiếu	31/12/2012	31/12/2011
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.389.650	19.389.650
+ Cổ phiếu phổ thông	19.389.650	19.389.650
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu quy	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.389.650	19.389.650
+ Cổ phiếu phổ thông	19.389.650	19.389.650
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000019 cấp lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 2004 và các giấy phép điều chỉnh, tổng vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh			Vốn đã góp tại ngày	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	VND	31/12/2012	31/12/2011
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	25.500.000	51,0%	255.000.000.000	132.000.007.633	72.109.777.633
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.000.000	10,0%	50.000.000.000	21.800.000.000	21.800.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm	1.900.000	3,8%	19.000.000.000	2.856.000.000	2.856.000.000
Công ty Cổ phần Vimeco	1.140.000	2,3%	11.400.000.000	8.387.000.000	6.387.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	16.460.000	32,9%	164.600.000.000	28.853.500.000	28.853.500.000
	50.000.000	100%	500.000.000.000	193.896.507.633	132.006.277.633

16. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2012	2011
Lợi nhuận sau thuế (VND)	71.450.741	1.021.750.256
Cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	19.389.650	19.389.650
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4	53

17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 12 và Thuyết minh số 14, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản vay	748.391.852.756	633.060.779.498
Trữ: Tiền và các khoản tương đương tiền	239.187.864	5.202.373.423
Nợ thuần	748.152.664.892	627.858.406.075
Vốn chủ sở hữu	216.704.614.569	216.553.306.513
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	3,45	2,90

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	31/12/2011
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	239.187.864	5.202.373.423
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.981.793.986	5.055.363.495
Đầu tư ngắn hạn	-	5.000.000.000
Tài sản tài chính khác	12.298.172.714	12.357.917.936
Tổng cộng	17.519.154.564	27.615.654.854
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	748.391.852.756	633.060.779.498
Phải trả người bán và phải trả khác	75.174.689.703	46.198.169.805
Chi phí phải trả	97.686.842.670	9.304.462.628
Công nợ tài chính khác	350.000.000	350.000.000
Tổng cộng	921.603.385.129	688.913.411.931

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Đôla Mỹ (USD) - Phải trả người bán	14.572.331.028	29.240.343.800	2.997.690.728	5.202.803.175
Đôla Mỹ (USD) - Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	17.248.916	17.232.046

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy tỷ giá vì Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh chưa phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, do đó, tỷ giá biến động sẽ không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi. Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy lãi suất vì Công ty đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản, mục đích của các khoản vay đều là phục vụ cho hoạt động xây dựng cơ bản nên toàn bộ lãi vay được vốn hóa vào giá trị công trình, do đó, lãi vay biến động do lãi suất biến động sẽ chỉ ảnh hưởng đến giá trị lãi vay được vốn hóa vào giá trị công trình mà không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

31/12/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	239.187.864	-	-	239.187.864
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.981.793.986	-	-	4.981.793.986
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Tài sản tài chính khác	250.972.714	12.047.200.000	-	12.298.172.714
Tổng cộng	5.471.954.564	12.047.200.000	-	17.519.154.564
31/12/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay	211.053.206.190	362.339.399.000	174.999.247.566	748.391.852.756
Phải trả người bán và phải trả khác	75.174.689.703	-	-	75.174.689.703
Chi phí phải trả	97.686.842.670	-	-	97.686.842.670
Công nợ tài chính khác	-	350.000.000	-	350.000.000
Tổng cộng	383.914.738.563	362.689.399.000	174.999.247.566	921.603.385.129
Chênh lệch thanh khoản thuần	(378.442.783.999)	(350.642.199.000)	(174.999.247.566)	(904.084.230.565)
31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.202.373.423	-	-	5.202.373.423
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.055.363.495	-	-	5.055.363.495
Đầu tư ngắn hạn	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Tài sản tài chính khác	310.717.936	12.047.200.000	-	12.357.917.936
Tổng cộng	15.568.454.854	12.047.200.000	-	27.615.654.854
31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay	132.725.996.786	269.772.171.080	230.562.611.632	633.060.779.498
Phải trả người bán và phải trả khác	46.198.169.805	-	-	46.198.169.805
Chi phí phải trả	9.304.462.628	-	-	9.304.462.628
Công nợ tài chính khác	-	350.000.000	-	350.000.000
Tổng cộng	188.228.629.219	270.122.171.080	230.562.611.632	688.913.411.931
Chênh lệch thanh khoản thuần	(172.660.174.365)	(258.074.971.080)	(230.562.611.632)	(661.297.757.077)

Mặc dù công nợ tài chính của Công ty lớn hơn tài sản tài chính rất nhiều, nhưng Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DỰ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2012	2011
	VND	VND
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Vimeco	1.344.475.754	48.215.146.209
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 - Vinaconex 11	-	1.149.901.406
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	-	6.446.312.235
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vinaconex	518.984.510	820.442.647
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex - Vinaconex 34	-	239.215.108
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Đô thị Việt Nam	40.299.569	-
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Vimeco	-	2.000.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex	-	59.890.230.000

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2012	2011
	VND	VND
Lương	688.513.652	725.389.009
Các khoản khác	20.800.000	201.600.000

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Phải thu		
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	2.085.309.070	2.068.076.470
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 - Vinaconex 11	946.015.724	946.015.724
Công ty Cổ phần Vimeco	1.244.950.632	1.183.521.022
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	15.998.058.304	15.998.058.304
Công ty Cổ phần Vimeco	2.128.542.714	3.042.000.539
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	150.000.000	150.000.000
Vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 - Vinaconex 7	8.332.101.638	8.332.101.638
Công ty Cổ phần Vimeco	23.267.810.091	22.702.344.587
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex - Vinaconex 34	1.288.854.876	1.288.854.876
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm - Vinavico	2.436.375.131	2.436.375.131
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	147.458.011	147.458.011
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vinaconex	302.021.210	102.295.784

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Số 100 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai
Tỉnh Lào Cai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN**18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ Dư VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo):

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Phải trả khác		
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex	1.544.941.151	1.485.438.424
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	125.607	125.607
Công ty Cổ phần Vimeco	41.158.810	41.158.810

19. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.



Trương Chí Thành
Giám đốc

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2013

Trần Ngọc Thủy
Trần Ngọc Thủy
Kế toán trưởng

WT
Lê Thu Hường
Người lập biếu